

**PHÒNG GD&ĐT LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN: NGỮ VĂN 7  
Năm học 2022 - 2023  
Thời gian làm bài: 90 phút**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

- HS biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng được học trong SGK Ngữ văn kì 1 để giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng thành thạo các kiến thức về Tiếng Việt: các biện pháp tu từ, dùng cụm từ để mở rộng các thành phần câu, ngữ cảnh, số từ, phó từ, từ địa phương.
- Thực hành: Viết bài văn biểu cảm về con người.

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt: biết sử dụng hệ thống ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng cá nhân một cách tự tin trong từng bối cảnh và đối tượng; thể hiện được thái độ biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.
- Năng lực giải quyết vấn đề: thu thập và phân tích ngữ liệu, chọn phương án tối ưu và biện giải về sự chọn lựa.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Tích cực đọc, học, làm bài tập.
- Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học được giao.
- Trung thực: Tự giác và báo cáo trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân, đảm bảo mỗi sản phẩm học tập đều do bản thân hs thực hiện, không sao chép hay nhìn bài của bạn.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ	4	1*	4	2*	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>20%</b>		<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

### C. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ

TT	Kỹ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Đọc hiểu	Thơ	<p><b>* Thơ</b></p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.</li> <li>- Xác định được số từ, phó từ.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</li> <li>- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.</li> <li>- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.</li> </ul>	4TN 2TL*	4TN 3TL*	2TL*	
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về con	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p>				1TL*

	người hoặc việc.	sự	<b>Vận dụng cao:</b> Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.				
<b>Tổng</b>				<b>4 TN</b> <b>2TL*</b>	<b>4TN</b> <b>2TL*</b>	<b>2 TL*</b>	<b>1 TL*</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung (%)</b>				<b>60</b>		<b>40</b>	

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**HƯƠNG NHÃN**

*Hàng năm mùa nhãn chín  
Anh em về thăm nhà  
Anh trèo lên thoăn thoắt  
Tay với những chùm xa*

*Em ngồi bên bàn học  
Hương nhãn thơm bay đầy  
Ve kêu rung trời sao  
Một trời sao ban ngày*

*Năm nay mùa nhãn đến  
Anh chưa về thăm nhà  
Nhãn nhà ta bom giội  
Vẫn dậy vàng sắc hoa*

*Vườn xanh biếc tiếng chim  
Dơi chiều khua chạng vạng  
Ai dất ông trăng vàng  
Thả chơi trong lùm nhãn*

*Mấy ngàn ngày bom qua  
Nhãn vẫn về đúng vụ  
Cùi nhãn vừa vào sữa  
Vỏ thắm vàng nắng pha*

*Đêm. Hương nhãn đặc lại  
Thơm ngoài sân trong nhà  
Mẹ em nằm thao thức  
Nhớ anh đang đi xa...*

(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

**A. Trắc nghiệm (2 điểm)**

**Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ  
B. Năm chữ  
C. Bảy chữ  
D. Tám chữ

**Câu 2.** Xác định các phương thức biểu đạt của bài thơ trên.

- A. Tự sự, miêu tả  
B. Biểu cảm, tự sự, miêu tả  
C. Miêu tả, nghị luận  
D. Biểu cảm, miêu tả

**Câu 3.** Xác định phó từ trong câu thơ: “*Anh trèo lên thoăn thoắt*”

- A. Anh  
B. trèo  
C. lên  
D. thoăn thoắt

**Câu 4.** Bài thơ có bao nhiêu từ láy?

- A. Một từ  
B. Hai từ  
C. Ba từ  
D. Bốn từ

**Câu 5.** Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “*chạng vạng*” trong câu thơ “*Dơi chiều khua chạng vạng*”

- A. Trời nhá nhem tối  
C. Trời tối đen

B. Trời sáng

D. Trời mưa

**Câu 6.** Câu thơ “*Ve kêu rung trời sao/ Một trời sao ban ngày*” gợi tả điều gì?

A. Những vì sao trên bầu trời

B. Tiếng ve kêu to làm rung cả sao trời

C. Ban ngày trên trời vẫn xuất hiện những ngôi sao

D. Tiếng ve lay động những chùm hoa nhãn như những chùm sao

**Câu 7.** Em hiểu thế nào về câu thơ: “*Đêm. Hương nhãn đặc lại*”

A. Hương nhãn đậm đặc

B. Buổi đêm, mùi hương nhãn không bay được trong không gian

C. Màn đêm bao trùm mùi hương

D. Mùi hương nhãn về đêm nồng nàn như ướp ngọt cả không gian

**Câu 8:** Nhân vật trữ tình và người mẹ trong bài thơ đều hướng nỗi niềm về điều gì?

A. Hương nhãn đêm

C. Người anh đi xa nhà đã mấy năm

B. Mùa nhãn chín

D. Đêm trăng nơi vườn nhãn

## **B. Tự luận (4 điểm)**

**Câu 1.** Vì sao người mẹ trong bài thơ lại nằm thao thức không ngủ được?

**Câu 2.** Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai dòng thơ sau:

*“Ai dắt ông trăng vàng*

*Thả chơi trong lùm nhãn”*

**Câu 3:** Qua đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn từ 5 – 7 câu nêu những việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu quê hương.

## **II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC HỌC KÌ I – ĐỀ 01**

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>	<b>ĐỌC HIỂU</b>		<b>6,0</b>
	<b>A. Trắc nghiệm (2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm</b>		
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
	<b>7</b>	<b>8</b>	
	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>C</b>
	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>
	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>
	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>
	<b>B. Tự luận (4 điểm)</b>		
<b>1</b>	- Vì hàng năm khi mùa nhãn trong vườn chín, người anh sẽ về thăm nhà nhưng năm nay nhãn đã chín nòng nản nhưng mãi vẫn chưa thấy về nên người mẹ cứ thao thức nhớ anh.		1,0
<b>2</b>	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa (ông trăng vàng, thả chơi trong lùm nhãn) - Phép nhân hóa giúp cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, sinh động, hấp dẫn - Phép nhân hóa giúp cho trăng cũng trở nên gần gũi, khi màn đêm buông xuống, trăng cũng tỏa sáng và vui đùa cùng lùm nhãn trong vườn, từ đó gợi lên hình ảnh thiên nhiên vô cùng đẹp đẽ, thơ mộng. - Tác giả thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết.		1,0
<b>3</b>	- Hình thức: Viết được 5 – 7 câu văn có đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn - Nội dung: Nêu được những hành động cụ thể thể hiện tình yêu quê hương: Cố gắng học tập tốt để xây dựng quê hương giàu mạnh, có ý thức tìm hiểu, tự hào, giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống văn hóa của quê hương ...		2,0
<b>II</b>	<b>VIẾT</b>		<b>4,0</b>
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.		0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Viết bài văn biểu cảm về con người		0,25
	<i>c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</i> HS viết bài văn biểu cảm về con người theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó. • Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em, • Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người đó • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.		3,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.		0,25
	<i>e. Sáng tạo: Bỏ cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.</i>		0,25

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**NƠI TUỔI THƠ EM**

*Có một dòng sông xanh  
Bắt nguồn từ sữa mẹ  
Có vầng trăng tròn thế  
Lững lơ khóm tre xanh*

*Có cánh đồng xanh tươi  
Áp yêu đàn cò trắng  
Có ngày mưa tháng nắng  
Động trên áo mẹ cha*

*Có bảy sắc cầu vồng  
Bắc qua đồi xanh biếc  
Có lời ru tha thiết  
Ngọt ngào mãi vành môi*

*Có một khúc dân ca  
Thơm lừng hương cỏ dại  
Có tuổi thơ đẹp mãi  
Là đất trời quê hương.*

(Nguồn: [http://www.thivien.net/Nguyen-Lam-Thang/Noi tuoi tho em](http://www.thivien.net/Nguyen-Lam-Thang/Noi-tuoi-tho-em))

**A. Trắc nghiệm (2 điểm)**

**Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ  
B. Năm chữ  
C. Bảy chữ  
D. Tám chữ

**Câu 2.** Xác định các phương thức biểu đạt của bài thơ trên.

- A. Tự sự, miêu tả  
B. Biểu cảm, tự sự, miêu tả  
C. Miêu tả, nghị luận  
D. Biểu cảm, miêu tả

**Câu 3.** Xác định phó từ trong hai dòng thơ sau: “*Có lời ru tha thiết/ Ngọt ngào mãi vành môi*”

- A. Có  
B. mãi  
C. tha thiết  
D. ngọt ngào

**Câu 4.** Bài thơ có bao nhiêu từ láy?

- A. Một từ  
B. Hai từ  
C. Ba từ  
D. Bốn từ

**Câu 5.** Xác định biện pháp tu từ trong hai dòng thơ sau: “*Có tuổi thơ đẹp mãi/ Là đất trời quê hương*”.

- A. So sánh  
B. Nhân hóa  
C. Ẩn dụ  
D. Hoán dụ

**Câu 6.** Câu thơ “*Có vầng trăng tròn thế/ Lững lơ khóm tre xanh*” gọi tả điều gì?

- A. Vầng trăng quê hương thật tròn và sáng  
B. Khóm tre xanh thật mát mẻ  
C. Khóm tre xanh lững lơ ở đầu làng

D. Vàng trắng tròn treo lơ lửng trên đầu khóm tre xanh

**Câu 7.** Em hiểu thế nào về câu thơ: “*Có một khúc dân ca/ Thơm lừng hương cỏ dại*”

A. Khúc dân ca rất hay

B. Hương cỏ dại thơm lừng

C. Khúc dân ca rất quen thuộc

D. Khúc dân ca thơm lừng hương cỏ dại

**Câu 8:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ đều hướng nỗi niềm về điều gì?

A. Mẹ

C. Quê hương

B. Cha

D. Thầy cô

## **B. Tự luận (4 điểm)**

**Câu 1.** Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “*động*” trong hai dòng thơ “*Có ngày mưa tháng nắng/ **Động** trên áo mẹ cha*”?

**Câu 2.** Chỉ ra từ ngữ và phân tích biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ trên.

**Câu 3:** Qua đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn từ 5 – 7 câu nêu những việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu quê hương.

## **II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý.

----- Hết -----



**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC HỌC KÌ I – ĐỀ 02**

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>	<b>ĐỌC HIỂU</b>		<b>6,0</b>
	<b>A. Trắc nghiệm (2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm</b>		
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
	<b>7</b>	<b>8</b>	
	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>B</b>
		<b>C</b>	<b>A</b>
		<b>D</b>	<b>D</b>
		<b>C</b>	
	<b>B. Tự luận (4 điểm)</b>		
	<b>1</b>	- Động có nghĩa là vương vãn, lưu giữ lại. Trong hai dòng thơ đã cho, “động” có nghĩa là những mưa nắng, vất vả của cuộc sống in hằn trên hình hài của cha và mẹ.	1,0
	<b>2</b>	- Biện pháp tu từ: Điệp từ “có” 8 lần - Phép điệp ngữ giúp cho câu thơ thêm cân đối, nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn - Phép điệp ngữ nhằm nhấn mạnh trong kí ức tuổi thơ của cháu về quê hương có biết bao điều đẹp đẽ. Đó là dòng sông xanh, là vàng trắng treo trên đầu khóm tre, là cầu vồng sau cơn mưa bắc ngang qua đồi xanh, là lời ru thiết tha, là cánh đồng xanh có cánh cò trắng, là ngày mưa ngày nắng cha mẹ làm nụng vất vả, là khúc dân ca thơm mát, là tuổi thơ thật đẹp. Tất cả tạo nên một niềm kí ức xinh đẹp trong tâm hồn nhân vật trữ tình. - Tác giả thể hiện tình yêu quê hương tha thiết.	1,0
	<b>3</b>	- Hình thức: Viết được 5 – 7 câu văn có đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn - Nội dung: Nêu được những hành động cụ thể thể hiện tình yêu quê hương: Cố gắng học tập tốt để xây dựng quê hương giàu mạnh, có ý thức tìm hiểu, tự hào, giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống văn hóa của quê hương ...	2,0
<b>II</b>	<b>VIẾT</b>		<b>4,0</b>
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm</i>	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i>	Viết bài văn biểu cảm về con người	0,25
	<i>c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</i>	HS viết bài văn biểu cảm về con người theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó. • Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em, • Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người đó • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.	3,0

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,25